**KẾ HOẠCH TUẦN 2: CƠ THỂ BÉ YÊU**

***(Thời gian thực hiện: Từ 13/10 – 17/10/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đón trẻ, chơi, TDBS** | - Cô đón trẻ với thái độ vui vẻ, niềm nở, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, đ­ưa trẻ vào lớp, dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân cho trẻ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích. Thể dục sáng. | | | | |
| **Hoạt động học** | Bò trong đường hẹp (3m x 0.4m) | Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể bé | - Đếm đến 2. Nhận biết số lượng trong phạm vi 2. | Thơ: Tay ngoan | Vận động: Gọi tên cảm xúc |
| **Chơi ngoài trời** | - Dạo chơi vườn cổ tích  - TCVĐ: Trốn tìm  - Chơi tự do | - Chơi với cát sỏi  - TC: Cắp cua bỏ giỏ  - Chơi tự do | - In hình bằng bàn tay  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do | - Dạo chơi, trên sân trường  - Chơi với đồ chơi ngoài trời | **-** Chơi với lá cây trên sân trường  - TCVĐ: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do |
| **Chơi hoạt động góc** | - Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.  - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé  - Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé  - Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái. Hát múa các bài hát về chủ đề  - Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ | | | | |
| **Ăn, ngủ , vệ sinh cá nhân** | - Cho trẻ ăn đúng giờ, ăn ngon miệng, ăn hết suất.  - Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ ngon giấc.  - Vệ sinh lau mặt, tay chân cho trẻ. | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | Trò chuyện tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé | Nhận biết cảm xúc | Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh các hành vi xâm hại bản thân | Vẽ thêm các bộ phận còn thiếu | Biểu diễn văn nghệ cuối tuần |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Cô nhận xét, tuyên dương, khen ngợi trẻ.  - Bình cờ- Bình bé ngoan (Thứ 6)  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về một ngày của trẻ | | | | |

**SOẠN CHI TIẾT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHO CẢ TUẦN**

**1. Đón trẻ, trò chuyện, chơi, điểm danh.**

- Cô đến sớm mở cửa lớp thông thoáng phòng nhóm vệ sinh lớp, chuẩn bị đồ dùng cần thiết trong ngày.

- Cô đón trẻ với thái độ ân cần niềm nở, nhắc trẻ chào ông bà, bố mẹ, chào cô.

- Cô trao đổi với phụ huynh học sinh về vấn đề học tập, sức khỏe của các cháu.

- Cô cho trẻ tự lấy đồ chơi dưới sự quan sát của cô.

- Nhắc trẻ tự cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi qui định.

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân

+ Giáo dục trẻ: Các con đều có họ, tên, sở thích, giới tính… khác nhau nhưng đều biết vâng lời cô và gia đình, biết giao tiếp với nhau trong học hành và vui chơi, biết yêu thương người thân,bạn bè và cô giáo, biết  cảm xúc vui buồn và chia sẽ lẫn nhau và đặc biệt dù là bạn trai hay bạn gái các con đề được người lớn yêu thương, tôn trọng và bảo vệ.

- Điểm danh theo dõi trẻ trên phần mềm liên thông 3 cấp.

- Chấm ăn bán trú.

**2. Thể dục sáng:** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật theo lời bài hát “Mời bạn ăn”

**\* Yêu cầu**

- Trẻ tập đều và đúng theo động tác

- Tạo cho trẻ thói quen tập thể dục rèn luyện sức khỏe

**\* Chuẩn bị**

-Sân tập sạch sẽ, đội hình ngay ngắn, quần áo gọn gàng

**\* Tiến hành**

+ Khởi động: Cho trẻ làm một đoàn tàu ra sân

- Chuyển trẻ về đội hình 2 hàng ngang

+ Trọng động

- Động tác hô hấp: Hít thở

- Động tác tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao.

- Động tác chân: Hai tay ra trước, khuyu gối.

- Động tác bụng: Hai tay giơ cao cúi gập người.

- Động tác bật: Bật nhảy tai chỗ

- Cho trẻ tập 2 lần x 4 nhịp

- TCVĐ: Lộn cầu vồng

- Cho trẻ chơi 2-3 lần

+ Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân hát bài “Mời bạn ăn”

**3. Chơi, hoạt động ở các góc**

**a. Góc phân vai:Đóng vai gia đình, phòng khám**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết cách xưng hô của các thành viên trong gia đình. Những biểu hiện khi ốm và nhiệm vụ, công việc của bác sỹ... Biết yêu quý bản thân và chơi đoàn kết với bạn bè.

\* Chuẩn bị: Búp bê các loại, quần áo, bộ đồ chơi bác sĩ

\* Tiến hành

**-** Cô cho trẻ thỏa thuận và lựa chọn trò chơi của góc. Cho trẻ về góc nhận vai chơi

- Trẻ thỏa thuận vai chơi một trẻ sẽ là bác sĩ đi khám cho các bệnh nhân, một trẻ sẽ kê đơn bán thuốc, bệnh nhân sẽ trả tiền.

- Cô cùng chơi và hướng dẫn cách chơi cho trẻ. Cô cho trẻ đổi vai chơi và giúp đỡ trẻ trong quá trình chơi.

- Kết thúc cô và trẻ nhận xét góc chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

**b. Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết dùng các vật liệu cần thiết để xây nhà và biết trang trí cho khuôn viên nhà thêm sinh động, xếp đường về nhà.

\* Chuẩn bị: Gạch xây dựng, bộ lắp ghép, hoa, cây cỏ

\* Tiến hành

**-** Cô giới thiệu góc chơi, hỏi trẻ muốn chơi trò chơi gì. Cho trẻ về góc tự phân công nhiệm vụ và lấy đồ chơi ra chơi.

- Trong khi trẻ chơi cô cùng chơi với trẻ để hướng dẫn thêm cho trẻ biết công việc của các bác thợ xây. Sau khi trẻ đã biết cách chơi trẻ có thể đổi vai chơi

Cô quan sát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Kết thúc buổi chơi cô và trẻ nhận xét góc chơi, vai chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

**c. Góc học tập:Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé**

\* Yêu cầu

- Trẻ biết tô màu tranh và và nói lên được các bộ phận trên cơ thể, biết cách giữ gìn vệ sinh cơ thể và bảo vệ sức khỏe của mình và những người thân xung quanh.

- Biết ghim các bức tranh đã tô màu làm thành quyển sách nói về cơ thể bé

\* Chuẩn bị:

- Tranh ảnh vẽ về cơ thể bécho trẻ tô màu

\* Tiến hành

**-** Cô giới thiệu góc chơi, nội dung chơi của góc. Cho trẻ về góc tự phân công nhiệm vụ và lấy tranh ảnh ra tô màu

- Cô đến góc chơi hướng dẫn trẻ biết cách tô màu về cơ thể của trẻ.

- Trò chuyện với trẻ về các hoạt động, các loại thức ăn giúp cơ thể lớn nhanh, khỏe mạnh

- Hướng dẫn trẻ chọn những tranh vẽ bé trai ghi thành quyển, bé gái ghim thành quyển để được những quyển sách về bé trai, bé gái

- Kết thúc cho trẻ nhận xét quá trình chơi của góc mình, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**d. Góc nghệ thuật:Vẽ chân dung bé trai, bé gái. Hát múa về chủ đề**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết cách vẽ bạn trai, bạn gái, biết in bàn tay của mình lên trên giấy.

- Trẻ biết hát và biểu diễn các bài hát trong chủ đề cùng cô

\* Chuẩn bị:

- Giấy, bút sáp, bút chì, dụng cụ âm nhạc.

\* Tiến hành

- Dẫn dắt trẻ vào góc chơi.

- Cho trẻ tô màu khuôn mặt, vẽ chân dung bé tra, bé gái theo ý tưởng của trẻ.

- Triển lãm sản phẩm của trẻ, cho trẻ tự nhận xét.

- Kết thúc: Cô và trẻ cùng nhận xét góc chơi, cất đồ chơi

\* Múa hát về chủ đề:

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề, cho trẻ về góc thoả thuận vai chơi

- Gợi ý cho trẻ các bài hát có trong chủ đề

- Cô mở nhạc cùng trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề, cô lắng nghe và sửa sai cho trẻ.

- Nhận xét khen trẻ và cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định.

**e. Góc thiên nhiên:** **Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ**

\* Yêu cầu:

- Trẻ biết cách trồng, biết được quá trình nảy mầm của cây đỗ ..cách chăm sóc cho cây đỗ phát triển nhanh.

\* Chuẩn bị: Hạt đỗ con, khay trồng, dụng cụ để chăm sóc cây

\* Tiến hành

- Cho trẻ quan sát đồ dùng đã chuẩn bị

- Hỏi trẻ với đồ dùng này sẽ làm gì

- Cho trẻ lấy hạt đỗ và khay ra để trồng. Cô hướng dẫn trẻ trồng và cách chăm

sóc cây.

- Cho trẻ nhận xét quá trình phát triển của cây đỗ

- Giáo dục trẻ tầm quan trọng của cây xanh và cách chăm sóc, bảo vệ cây

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn ngay khi thức ăn còn nóng

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn, nếu rơi thì nhặt vào bát không rồi lau tay bằng khăn ướt

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt và sợ hãi .

- Lau tay, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước chảy, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

-Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng hào hứng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường. Cho trẻ cắm cờ, bình bé ngoan vào thứ 6.

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng sạch sẽ. Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi về tình hình một ngày của trẻ.

*Thanh Thủy, ngày......tháng 10 năm 2025*

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

.......................................................................................................................

......................................................................................................................

**PHÓ TỔ CHUYÊN MÔN**

**Nguyễn Thị Ngà**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 13 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Bò trong đường hẹp (3m x 0.4m).**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài tập

- Trẻ biết bò trong đường hẹp(3m x 0.4m) theo yêu cầu của cô, bò không chạm vạch vào đường hẹp và không giẫm vạch xuất phát.

- Trẻ biết chơi trò chơi vận động.

- Rèn trẻ kỹ năng kết hợp nhịp nhàng chân nọ tay kia khi bò.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Nhạc, xắc xô, vạch, bóng, đường hẹp.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng.

**3. Tiến hành**

- Trò chuyện với trẻ về cơ thể của trẻ. Hỏi trẻ muốn cơ thể khỏe mạnh thì phải làm gì? Trò chuyện với trẻ về tầm quan trọng của thể dục đối với sức khỏe.

\* Khởi động: Cho trẻ lên tàu làm theo người dẫn đầu đội hình vòng tròn, kết hợp đi thường với các kiểu đi, chạy nhanh với chạy chậm(Kết hợp mở bài: Đoàn tàu nhỏ xíu)

**\*** Trọng động

+ Bài tập phát triển chung: Cho trẻ tập theo lời bài hát: Mời bạn ăn

+ Vận động cơ bản: Bò trong đường hẹp (3m x 0.4m).

- Cho trẻ chuyển thành 2 hàng ngang đối diện.

+ Cô giới thiệu tên vận động: Bò trong đường hẹp (3m x 0.4m).

- Cô mời trẻ thực hiện

- Cô nhận xét và hướng dẫn trẻ thực hiện: Hai chân đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh: “chuẩn bị” thì hai bàn tay, hai bàn chân chống xuống sàn, đầu gối khụy, mắt nhìn trước, khi có hiệu lệnh “ bò” mắt nhìn về phía trước, bò phối hợp tay nọ chân kia, bò theo đường thẳng, khi bò chú ý để không chạm vào vạch, khi bò hết đoạn đường hẹp cô đứng lên và đi về chỗ của mình.

- Cho 1, 2 trẻ làm mẫu cho các bạn quan sát và cô chú ý sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ thực hiện cô quan sát hướng dẫn, động viên và sửa sai cho trẻ

- Lần 2 cho 2 tổ thi đua nhau chạy lên lấy đồ dùng theo yêu cầu của cô

- Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động và mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động

+ Trò chơi vận động : Lộn cầu vồng

- Cô giới thiệu tên trò chơi Lộn cầu vồng và hướng dẫn trẻ cách chơi: Hai trẻ đứng đối mặt nhau, nắm tay nhau cùng lắc tay theo nhịp của bài đồng dao: “Lộn cầu vồng”, đọc đến “cùng lộn cầu vồng” hai bạn cùng xoay người và lộn đầu qua tay của bạn kia sao cho hai bạn sẽ đứng quay lưng vào nhau. Tiếp tục hát bài đồng dao rồi quay trở lại vị trí cũ.

- Cho trẻ chơi trò chơi 2,3 lần. Trong quá trình chơi cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ

**\*** Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng và hát “ Mời bạn ăn”

**III. Chơi ngoài trời:**

- Dạo chơi trong vườn cổ tích

- TCVĐ: Chốn tìm

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ dạo chơi quan sát vườn cổ tích, nhận biết các ý nghĩa của hình ảnh đồ chơi trong vườn cổ tích

- Hứng thú tham gia trò chơi, chơi đoàn kết

**2. Chuẩn bị** :

- Không gian sạch sẽ

**3. Tiến hành:**

\* Dạo chơi trong vườn cổ tích

- Cho trẻ xếp hàng vừa đi vừa hát về chủ đề và đi ra vườn cổ tích và hỏi trẻ:

+ Trong vườn cổ tích có những gì?

+ Nhìn những tượng này con liên tưởng đến câu chuyện gì?

- Chúng mình có muốn nghe câu chuyện này không?

- Ngoài câu chuyện này ra các con còn liên tưởng đến câu chuyện nào nữa?

- Và trong vườn cổ tích của chúng mình có những loại cây nào?

- Cho trẻ nhặt rác trong vườn cổ tích

- Cho trẻ đi vệ sinh tay chân

\* TCVĐ: Chốn tìm

- Cô nói luật chơi và cách chơi

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

\* Chơi tự do

- Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi trong sân trường

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi hoạt động theo ý thích**

**-** Trò chuyện tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé

**1**. Y**êu cầu**

- Trẻ biết được tác dụng của các bộ phận trên cơ thể bé

- Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể luôn sạch sẽ, gọn gàng

**2**. **Chuẩn bị**

- Tranh vẽ cơ thể bé

**3. Tổ chức hoạt động**

Cho trẻ chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể

- Cho trẻ kể tên các bộ phận trên cơ thể. Cho trẻ nói về tác dụng của từng bộ phận đó: Tai dùng làm gì? Mắt dùng làm gì? Miệng dùng làm gì? Chân, tay dùng để làm gì?....

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Mắt mồm tai

\* Giáo dục trẻ biết vệ sinh và bảo vệ các bộ phận này

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 3 ngày 14 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể bé**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết trên cơ thể có những bộ phận nào, tác dụng của từng bộ phận và các giác quan.

- Rèn kỹ năng quan sát cho trẻ chú ý và ghi nhớ có chủ định, trẻ trả lời rõ ràng.

- Giáo dục trẻ: biết cách chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: 1 lọ n­ước hoa, tranh các bộ phận cơ thể.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động:**

- Gây hứng thú, giới thiệu các phần của chương trình và người dẫn

+ Phần 1: Bé cùng tìm hiểu.

- Hát múa “Ồ sao bé không lắc”

- Các con vừa hát bài gì?

- Bài hát nói về những bộ phận nào trên cơ thể?

- Bài hát nói về các bộ phân trên cơ thể, vậy hôm nay cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể nhé.

+ Phần II: Bé cùng khám phá.

- Trò chơi “Trời tối - trời sáng”

- Trời tối. Khi chúng mình nhắm mắt, chúng mình có nhìn thấy gì không?

- Trời sáng. Khi mở mắt ra các con nhìn thấy những gì?

- Khi chúng mình mở mắt ra thấy rất nhiều thứ như­: Lớp học, bàn ghế, đồ chơi, cô giáo và các bạn nữa.

- Các con ạ. Đôi mắt còn gọi là thị giác, đôi mắt rất quan trọng giúp chúng ta nhìn thấy vạn vật xung quanh. Vì vậy chúng ta phải biết giữ gìn đôi mắt, vệ sinh đôi mắt của mình, các con nhớ ch­ưa?

- Bây giờ các con hãy hít thở thật sâu nào(cô xịt n­ước hoa)

- Chúng mình có ngủi thấy mùi gì không?

- Sao chúng mình biết có mùi thơm?

- Các con hãy nhìn lên đây xem tranh vẽ cái gì đây?

- Ng­ười ta còn gọi mũi là các gì?

- Đúng rồi. Mũi là một phần rất quan trọng của cơ thể, mũi còn gọi là khứu giác.

- Hàng ngày chúng mình phải vệ sinh mũi như­ thế nào?

- Các con giỏi lắm, hàng ngày các con phải lau mũi bằng khăn mềm và không

đư­ợc ngoáy mũi sẽ làm tổn th­ương mũi các con nhớ ch­ưa?

- Trời tối. Trời sáng

- Các con nhìn xem cô có hình ảnh gì đây?

- Các con có biết tai dùng để làm gì không?

- Bây giờ các con hãy lấy 2 tay bịt tai lại nào.

- Cô lắc xắc xô. Chúng mình có nghe thấy cô lắc cái gì không?

- Giờ các con bỏ tay ra. Cô lắc xắc xô.

- Các con nghe thấy gì?

- Các con ạ. Tai còn gọi là ‘thính giác’ đấy. Vậy chúng mình phải biết vệ sinh đôi tai không làm tổn th­ương tai. Tai sẽ bị điếc, không nghe thấy được. Ngoài ra chúng mình còn có 2 giác quan nữa đó là( vị giác) là l­ỡi và cơ quan (xúc giác) là da đấy.

+ Trẻ lên kể về các bộ phận của cơ thể

- Cô gợi ý: Cơ thể con gồm có những gì?

- Tay dùng để làm gì? Chân dùng để là gì?

- Trên khuôn mặt của chúng mình có gì? Mắt dùng để làm gì?

- Tai, mũi, miệng dùng để làm gì? Khi trời lạnh chúng mình phải làm gì?

- Các con rất giỏi. Cơ thể chúng mình có rất nhiều bộ phận như­: đầu, mình, chân, tay. Trên khuôn mặt thì có mắt, mũi, miệng, tai...

- Muốn cho cơ thể khoẻ mạnh thì hàng ngày các con phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ

không được dụi tay lên mắt, không đ­ược ngoái mũi sẽ làm mũi bị tổn th­ương

các con nhớ ch­ưa?

- Cô GT cách chơi (Cho trẻ ngồi 2 hàng đối diện, mỗi trẻ 1tranh vẽ 1 số bộ

phận cơ thể, khi có hiệu lệnh của cô trẻ phải chỉ nhanh và đúng bộ phận đó. Luật

chơi: Bạn nào chỉ chậm sẽ phải hát hoặc nhảy lò cò)

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Trong lúc trẻ chơi cô luôn động viên khuyến khích trẻ chơi

\* Kết thúc: Cô khen trẻ, động viên và khuyến khích trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**

- Chơi với cát sỏi

- TC: Cắp cua bỏ giỏ

**1. Yêu cầu**

- Phát triển khả năng quan sát hiện tượng sỏi cát và một số cây, cành, lá trên sân cát trong khu vui chơi

- Trẻ chơi tự chọn theo ý thích vui vẻ, an toàn

- Trẻ có ý thức lấy cất đồ chơi đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường

**2. Chuẩn bị**

*-*  Khu vui chơi cát, nước sạch sẽ và đầy đủ các nguyên vật liệu thiên nhiên( cát, sỏi, cành khô, quả khô, lá khô...) được sắp xếp gọn gàng thẩm mĩ.

**3. Tiến hành**

a. Hoạt động có mục đích: khám phá một số nguyên vật liệu thiên nhiên:

- Cô tập trung trẻ, thỏa thuận địa điểm chơi, cho trẻ tìm bạn đi tới khu vui chơi cát và nước.

- Trò chuyện cùng trẻ về nội quy khu vui chơi.

- Đến khu vui chơi cho trẻ kể tên những gì có trong khu vui chơi cát, nước?

- Trẻ tự chọn đồ vật, cành cây, lá khô mà trẻ thích

trong khu vui chơi và nói cho các bạn cùng nghe về nguyên vật liệu đó:

\* Ví dụ : *Cát và sỏi* :

Các con vừa lấy được gì?

+ Nó có đặc điểm gì?

( cô gợi mở cho tất cả trẻ trong nhóm quan sát, sờ, gõ .... và nói lên cảm nhận của mình )

+ Các con biết vì sao có sỏi ở đây không?

( À! Các cô đã chuẩn bị sỏi cho các con chơi, và đi cho mát chân....nhưng các con nhớ phải biết giữ gìn bản thân khi chơi tránh để cát sỏi rơi vào mắt và đặc biệt là các con không được dùng sỏi cá ném nhau sẽ rất đau và nguy hiểm......

- Sỏi dùng để làm gì?

+ Các con lấy được gì?

+ Lá của các con có màu sắc như thế nào? Tại sao có màu sắc như thế

+ Các con biết vì sao có lá rụng không?( vì bây giờ là mùa đông, cây cối thay lá mới......giáo dục mùa cho trẻ)

+ Để khu vui chơi lúc nào cũng sạch các con cùng nhặt lá bỏ vào thùng rác nhé

+ Cô khái quát và giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên.

- Với những nguyên vật liệu thiên nhiên này các con thích chơi gì? ( cô cho trẻ lựa chọn nguyên liệu thiên nhiên mà trẻ thích và chơi theo ý thích gợi ý trẻ có thể cùng chơi với bạn theo nhóm, cô bao quát gợi mở nội dung chơi cho trẻ, khuyến khích trẻ sáng tạo chơi cùng bạn )

+ Cô khen ngợi, động viên trẻ về các sản phẩm tạo ra

b. Trò chơi với sỏi:Cắp cua bỏ giỏ

Lớp mình sẽ cùng chơi với những viên sỏi đó là trò chơi “ cắp cua bỏ giỏ”

**+**Luật chơi: Khi cắp phải khéo léo, đội nào cắp được nhanh hơn thì đội đó giành chiến thắng.

+ Cách chơi: Hai tay trẻ nắm lại, đan các ngón vào nhau, hai ngón tay trỏ duỗi ra làm càng cua cắp các viên sỏi bỏ vào rổ của mình.

- Cho trẻ chơi 2- 3 lần

(Cô bao quát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ khi cần thiết)

- Cả lớp thu dọn đồ dùng cùng cô

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Đếm số lượng đồ vật trong lớp**

**1**. Y**êu cầu**

- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng trong giờ học.

**-** Trẻ biết đếm theo khả năng và nói kết quả đếm được.

**-** Rèn kỹ năng đếm cho trẻ, kỹ năng khéo léo khi tham gia trò chơi.

sẽ, gọn gàng

**2**. **Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 2-3 quả bóng. Đồ chơi xung quanh lớp để trẻ thực hành đếm.

**3. Tổ chức hoạt động**

**-** Tổ chức cho trẻ đếm các đồ vật trong lớp như bàn, ghế, cửa sổ, đồ chơi, đồ dùng học tập.

**-** Cho trẻ thực hành đếm theo nhóm, theo cá nhân.

**-** Tổ chức trò chơi đếm như "Tìm đồ vật", "Đếm đồ vật theo yêu cầu".

**-** Khuyến khích trẻ nói kết quả đếm được.

**-** Đánh giá kết quả đếm của trẻ.

\* Chơi tự do theo ý thích

- Cô bao quát trẻ chơi

**I X. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Đếm đến 2, nhận biết số lượng trong phạm vi 2**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ đếm đến 2, nhận biết số lượng trong phạm vi 2.

- Rèn kĩ năng xếp, đếm đến 2 cho trẻ, rèn sự chú ý ghi nhớ của trẻ.

- Dạy trẻ nói đúng từ: Đếm đến 2

- Phát triển khả năng nhận thức cho trẻ.

- Trẻ biết lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của cô giáo.

- Trẻ có ý thức cất giữ đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng các bạn.

**2. Chuẩn bị:**  
-Bảng gài, que chỉ, 2 quả táo, 2 cái đĩa

- Một số đồ vật có số lượng 1, 2 để xung quanh lớp.

- Mỗi trẻ 2 quả táo, 2 cái đĩa

**3. Cách tiến hành:**

\* Hoạt động 1:  Ôn số lượng 1

- Trò chuyện gây hứng thú

- Cô cho trẻ hát bài “Mừng sinh nhật” trẻ vừa đi vừa hát.

- Cho trẻ đếm các đối tượng trong phạm vi 1 các con vật (Cô cho trẻ đếm 4 đối tượng): 1 cây nến, 1 hộp quà, 1 bánh sinh nhật, 1 mũ sinh nhật.

\* Hoạt động 2: Đếm đến 2, nhận biết số lượng trong phạm vi 2

- Các cô tặng mỗi bạn một rổ đồ chơi, chúng mình quay lại phía sau để lấy mỗi bạn 1 rổ và về chỗ ngồi của mình nào?

- Các con xem trong rổ của mình có gì? (Quả táo)

- Các con cùng cô xếp lần lượt hết số quả táo ra phía trước mặt mình xếp theo hàng ngang từ trái sang phải nào?

- Cô xếp được mấy cái quả táo chúng mình đếm cùng cô nào. (1,2)

- Các con đếm xem con có mấy cái quả táo nhỉ?

- Cho trẻ đếm cả lớp, cá nhân trẻ.

- Bây giờ chúng mình cùng cất hết quả táo vào rổ, cất từ phải sang trái, các con vừa cất vừa đếm nhé. (Cho trẻ cất hết số cái đĩa)

- Các con xem trong rổ của mình còn có gì? (Cái đĩa)

- Các con lần lượt hết số cái đĩa ra phía trước mặt mình nào? (Trẻ có thể xếp theo hàng ngang, xếp theo hàng dọc)

- Chúng mình nhìn cô xếp nào? Có ai xếp giống cô không? Cách xếp như của cô là xếp theo hàng dọc đấy. Xếp theo hàng dọc chúng mình xếp từ trên xuống nhé.

- Cô xếp được mấy cái đĩa chúng mình đếm cùng cô nào. (1,2)

- Các con đếm xem con có mấy cái đĩa nhỉ?

- Cho trẻ đếm cả lớp, cá nhân trẻ.

- Bây giờ chúng mình cùng cất hết cái đĩa vào rổ, các con vừa cất vừa đếm nhé. (Cho trẻ cất hết số cái đĩa)

- Cho trẻ đọc từ: Đếm đến 2.

- Chúng mình vừa dùng bộ phận nào của cơ thể xếp nhúng cái đĩa và những quả táo nhỉ?

\* Liên hệ:

- Cho trẻ đếm ngón tay

- Cho trẻ tìm những đồ dùng đồ chơi có số lượng là 2 trong lớp giúp cô.

\* Luyện tập củng cố

- Trò chơi 1: Làm theo yêu cầu

- Cô có nhiều lô tô đồ chơi, đồ dùng, đồ ăn với số lượng khác nhau.

+ Cách chơi: Các con vừa đi vừa hát khi nghe cô nói:

 “Tìm đồ, tìm đồ” – Con nói “Số lượng là mấy” và cô nói số lượng cần tìm. Lúc này các con nhanh tìm ở trong bảng 1 lô tô có số lượng = số lượng cô yêu cầu sau đó đứng và giơ lô tô lên.

+ Luật chơi: Nếu bạn nào bị sai sẽ phải chọn lại cho đúng nhé.

- Trò chơi 2: Về đúng nhà

- Cô có 2 ngôi nhà: ngôi nhà 1 chấm tròn và ngôi nhà 2 chấm tròn.

+ Cách chơi:  Các bạn sẽ chọn 1 lô tô mà con thích, sau đó vừa đi vừa hát. Khi cô nói tìm nhà các bạn sẽ nhanh chân chạy về ngôi nhà có số chấm tròn tương ứng với số lượng đồ vật trong lô tô con đang cầm trên tay nhé.

+ Luật chơi: Bạn nào về không đúng nhà sẽ phải nhảy lò cò.

\* Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**

- In hình sáng tạo bằng bàn tay

- TCVĐ: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết bàn tay có 5 ngón, biết in hình bàn tay trên cát, bằng màu nước, bằng phấn. Có thể sáng tạo thành những hình ảnh ngộ nghĩnh.

- Trẻ nhớ tên trò chơi, hứng thú chơi trò chơi.

**2. Chuẩn bị**

- Phấn, bồn cát, nước rửa tay, khăn lau tay.

- Dây chơi kéo co

- Sỏi, bóng, lá cây...

- Sân bãi sạch sẽ.

**3. Tiến hành**

- TC về chủ đề

- Các con nhìn xem cô có gì đây? (nước)

- Cô nhúng bàn tay vào nước sau đó cô in  bàn tay xuống  nền  gạch

- Các con cùng nhìn xem bàn tay này có mấy ngón? (5 ngón)

- Các con thấy cô in được nhiều bàn tay chưa?

- Theo các con từ bàn tay này chúng mình có thể sáng tạo thành những hình gì?

- Làm thế nào ra được bông hoa? Làm thế nào ra cái cây?

- Theo các con in bằng nước thì có để lại được lâu không? Vì sao?

- Các con thấy bàn tay cô in trước đang thế nào rồi? (Nó đang khô dần).

- Đúng rồi ! Đó là hiện tượng nước bay hơi đấy các con ạ.

- Vậy theo các con muốn hình in lưu lại được lâu, chúng ta in bằng gì?

- Hôm nay cô cho chúng mình in hình bàn tay bằng màu, bằng phấn và trên cát nhé!

- Bạn nào muốn in hình bàn tay bằng màu? (Trẻ trả lời). Con có định sáng tạo bàn tay in thành gì và in như thế nào? Khi in màu chúng mình phải lưu ý điều gì? (Không làm giây bẩn quần áo).

- Bạn nào muốn in hình bàn tay bằng phấn? (Trẻ trả lời).  Con in như thế nào? Con có định sáng tạo bàn tay in thành gì không? Khi sử dụng phấn các con cần nhớ điều gì? Không bẻ gãy phấn, không nghịch phấn, bôi bẩn lên người).

- Bạn nào muốn in hình bàn tay trên cát? (Trẻ trả lời)

- Đã bạn nào in bàn tay trên cát chưa? In ở đâu? (Trên bãi biển, bờ sông, khu vui chơi, ở trường …) Khi chơi trên cát các con chơi như thế nào? (Không giụi tay vào mắt, không tung, ném …)

- Khi chơi xong các con cần phải làm gì? (Rửa tay) Có mấy bước rửa tay?

- Bây giờ các con cùng về những góc chơi mà mình thích để trổ tài in hình bàn

tay của mình nào!

  Cô đi quan sát, giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.Gợi ý trẻ có thể in thành cây, khuôn mặt … theo trí tưởng tượng của trẻ.

- Cho trẻ giới thiệu về các hình trẻ in được

- Động viên khuyến khích trẻ

+ Trò chơi vận động**:**“Kéo co*”*

- Cô nêu cách chơi, luật chơi để trẻ nắm được

+ Chơi tự do: Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

- Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

**IV.Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc nghệ thuật: Hát múa các bài hát về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh các hành vi xâm hại bản thân**

**1**. **Yêu cầu**

- Trẻ  biết được 4 “vùng bí mật” vùng nhạy cảm trên cơ thể và cách bảo vệ- Giáo dục trẻ giữ gìn các bộ phận trên cơ thể

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn, bảo vệ cơ thể của mình và không xâm hại cơ thể của người khác.

**2**. **Chuẩn bị:**

- Hình ảnh về bạn trai bạn gái để trò chơi, nhạc thư giản mầm non, Head shoulders knees&Toes…

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ  khởi động với bài nhạc “Head shoulders knees&Toes” cùng cô

- Chào mừng các con đến với chương trình “ Bé thông thái” ngày hôm nay .

\*. Hoạt động trọng tâm: Kỹ năng phòng tránh các hành vi xâm hại bản thân

\* Tìm hiểu về “Vùng bí mật” và hành động xâm hại vùng bí mật

- Cho trẻ thực hiện thảo luận và tìm ra vùng bí mật trên cơ thể

- Mời đại diện 1 trẻ  lên giới thiệu về kết quả của 3 đội

- Hỏi cả lớp: Vì sao lại gọi vùng bí mật?

- Cô cũng cố lại cho trẻ biết

+ Vùng bí mật thường gọi là vùng kín, vùng riêng tư mà không ai được chạm, sờ vào ngoại trừ bố mẹ và bác sĩ

+ Để bảo vệ tốt các vùng bí mật của cơ thể chúng ta phải: ăn mặc kín đáo không hở hang

=> Ngoài ra các con phải biết nhận ra những người xấu như có hành động cố tình nhìn, sờ mó, đụng chạm hoặc tấn công vào vùng riêng tư của các con làm cho các con thấy buồn, đau, khó chịu, sợ hãi, tim đập nhanh hơn, run chân tay chính là đang có hành động xâm hại đến bản thân các con đấy!

- Giới thiệu cho trẻ về “ quy tắc 5 ngón tay” qua video

**-**Cho trẻ xem video về “Quy tắc 5 ngón tay”

- Cho trẻ nhắc lại quy tắc 5 ngón tay vừa được xem

- Hỏi lại trẻ quy tắc của từng ngón tay nhằm cũng cố kiến thức 1 lần nữa cho trẻ

- Thử thách xử lý tình huống theo những câu hỏi:

+ Ai sẽ là người được tắm cho con?

+ Khi bị người lạ chạm vào vùng bí mật thì con phải làm gì?

+ Khi bác sĩ khám bệnh phải có ai ở đó?

+ Nếu người lạ cởi đồ trước mặt con phải làm gì?

+ Khi người quen thân thiết ôm thì con phải làm sao?

- Hướng dẫn trẻ cách xử lý khi gặp các trường hợp đó

- Giáo dục mở rộng: Ngoài bố mẹ và bác sĩ ra thì cô giáo của các con có thể đụng chạm vào vùng bí mật của các con vì khi ở lớp các con đi vệ sinh thì cô sẽ giúp các con vệ sinh sạch sẽ nữa.

\* Trò chơi cũng cố: Những ngón tay xinh

- *Cách chơi:* Chia lớp thành 3 đội, cô đã chuẩn bị cho 3 đội 3 bàn tay và những bức hình. Nhiệm vụ của các đội sẽ  bật qua những chiếc vòng, chọn 1 hình gắn đúng yêu cầu từng ngón tay sau đó gắn vào ngón tay theo yêu cầu của bảng quy tắc 5 ngón tay.

- *Luật chơi:* mỗi lượt lên 1 bạn chỉ được lấy 1 hình gắn lên bảng chạy về cuối hàng thì bạn khác mới được lên chơi. Thời gian cho trò chơi này là 1 bản nhạc, kết thúc bản nhạc đội nào gắn được đúng và nhanh nhất thì đội đó là đội dành chiến thắng.  
-Tô chức trẻ chơi 1 lần. Cô quan sát  động viên trẻ.  
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Thơ: Tay ngoan**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, đọc thuộc và hiểu nội dung bài thơ. Trẻ nhận biết được một số công dụng của đôi tay qua bài thơ.

- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm bài thơ, kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, đủ ý, đủ câu, phát triển tư duy, ngôn ngữ, trí nhớ có chủ định.

- Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn đôi bàn tay luôn sạch đẹp.

**2. Chuẩn bị:**

- Bài giảng bằng powerpoint

- Nhạc bài hát “ Tay thơm tay ngoan”

- Rổ đựng, các đôi bàn tay với nhiều màu khác nhau

**3. Tiến hành:**

**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài thơ**

- Cho trẻ chơi trò chơi: Tập tầm vông

- Các con sử dùng bộ phận nào của cơ thể để chơi trò chơi?

 Cô dẩn dắt giới thiệu bài thơ “Tay ngoan” do cô Vũ Thị Như Chơn sáng tác .

- Cô đọc mẫu:

+ Lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ.

- Cô vừa đọc xong bài thơ gì? của tác giả nào?

+ Lần 2: Cô đọc diễn cảm kết hợp hình ảnh minh họa

**\* Phân tích nội dung bài thơ, Trích dẫn, đàm thoại:**

- Cô vừa đọc xong bài thơ có tên là gì?

- Do ai sáng tác?

- Bài thơ “ Tay ngoan” nói về công dụng của đôi bàn tay của chúng ta đấy, và đôi bàn tay ấy làm được rất nhiểu việc.

- Vậy đôi tay có thể làm được gì thế các con?

- À! Đôi tay của chúng ta biết múa đấy.  Thế đôi tay của các con thì như thế nào nhỉ? Cô mời cả lớp đứng dậy và thể hiện đôi tay đẹp của mình đi nào!( Cô và trẻ vận động bài hát “  Tay thơm tay ngoan”)

- Cô đọc 4 câu thơ tiếp theo: “ Tay ngoan.....cùng bạn”

- Khi có khách đến nhà thì đôi tay đã làm gì?

- Bạn nào có thể nhắc lại câu thơ đó?

- Cô đọc 4 câu thơ tiếp theo: “ Tay ngoan…..làm toán”

- Vào mỗi buổi sáng thức dậy, đôi tay giúp chúng ta làm gì?

- Tay còn biết làm gì nữa?

- Bạn nào nhắc lại đoạn thơ vừa rồi?

- Các con ạ! Đôi tay làm được rất nhiều việc phải không, nó không chỉ giúp chúng ta làm những công việc hằng ngày mà còn biết tự chăm lo cho mình nữa đấy.

- Cô đọc 4 câu thơ cuối: “ Tay ngoan…..tay thụt”

- Đôi tay của chúng ta thật đẹp phải không, vậy thì đôi tay ấy có mấy ngón nhỉ?

- Để đôi tay luôn sạch đẹp, chúng ta phải làm gì?

-> Giáo dục:  Để đôi tay luôn sạch đẹp thì các con nhớ phải rửa tay hằng ngày, không chơi bẩn, sử dụng cẩn thận đồ dùng sắc nhọn, cắt móng tay thường xuyên, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh bằng xà phòng để tay luôn được thơm tho.

**\* Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thơ**

- Cho cả lớp, tổ, nhóm đọc thơ

- Cho đọc luân phiên. Cá nhân đọc thơ

- Cô bao quát chú ý sữa sai cho trẻ.

**\* Hoạt động 3:  Bé khéo tay**

 Cho trẻ về ngồi thành các nhóm tô màu, trang trí , in hình bàn tay.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**

**-** Dạo chơi trên sân trường

- Chơi với đồ chơi ngoài trời

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ dạo chơi quanh sân, nhận biết được cảnh quang sân trường  
- Tích cực hứng thú tham gia các hoạt động

- Trẻ biết đoàn kết với bạn khi chơi trò chơi, biết quan tâm, giúp đỡ bạn

**2. Chuẩn bị**:

- Không gia cho trẻ dạo chơi gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn  
**3. Tiến hành:**

\* Dạo chơi trên sân trường

- Cô trò chuyện với trẻ cùng trẻ dạo quanh sân trường

- Dẫn trẻ đi quanh sân vừa đi vừa trò chuyện

- Cho trẻ khám phá các đồ chơi bày trên sân trường, các khu vực như: Khu vực trồng cây hoa, khu vực chơi sáng tạo….

- Hỏi trẻ khi chơi ở các khu vực chơi hay chơi với các đồ chơi ngoài trời thì phải chơi như thế nào

- Giáo dục trẻ khi chơi ở các khu vực chơi phải chơi theo sự hướng dẫn của cô, không phá đò chơi, khi chơi phải đoàn kết giúp đỡ bạn

\* Chơi với đồ chơi ngoài trời:

- Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ

- Cho trẻ vệ sinh tay, chân sạch sẽ rồi về lớp

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai gia đình, phòng khám.

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Vẽ thêm các bộ phận còn thiếu**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết vận dụng các kỹ năng vẽ cơ bản

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ ( nét cong, nét tròn,...) để vẽ , tô màu sáng tạo.

- Củng cố kỹ năng cầm bút cho trẻ.

**2. Chuẩn bị**:

- Tranh vẽ khuôn mặt bé đã cố đầy đủ các bộ phận.

- Tranh vẽ khuôn mặt chưa có mắt,mũi, mồm.

- Vở tạo hình. bút màu.

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ đọc thơ “ Bạn mới”.

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài thơ

- Cô hướng trẻ vào bài.

**-** Cô cho trẻ quan sát tranh vẽ khuôn mặt bạn gái và hỏi trẻ :

- Đây là gì?

- Vì sao con biết đây là khuôn mặt bạn gái?

- Trên khuôn mặt bạn có những bộ phận nào?

- Cô cho trẻ xem tranh vẽ chưa hoàn chỉnh và hỏi trẻ:

- Bức tranh vẽ khuôn mặt của bạn nào?

- Khuôn mặt bạn gái còn thiếu bộ phận nào?

- Để bạn có khuôn mặt hoàn chỉnh các bộ phận chúng mình sẽ vẽ thêm gì?

- Để vẽ được mũi cho khuôn mặt bạn gái mình phải vẽ nét gì?

- Cô vẽ và hướng dẫn trẻ vẽ

- Khuôn mặt bạn gái đã hoàn chỉnh chưa?

- Cô vẽ mẫu và hướng dẫn tương tự với mặt bạn trai.

- Để khuôn mặt các bạn xinh hơn chúng mình sẽ tô màu. Cô hướng dẫn trẻ cách tô màu tranh.

- Hỏi trẻ lại cách vẽ

- Nhắc trẻ ngồi đúng tư thế, cách cầm bút đúng.

- Cho trẻ thực hiện

- Cô đi đến từng trẻ quan sát và giúp đỡ trẻ biết vẽ thêm bộ phận còn thiếu sao cho bố cục hợp lý trên khuôn mặt...

***-***Trưng bày sản phẩm

- Trẻ nhận xét tranh vẽ của bạn, chọn sản phẩm đẹp

- Cô giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh thân thể, rửa mặt sạch sẽ hàng ngày.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

Cắm cờ, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Vận động: Gọi tên cảm xúc**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ khám phá và biết nhiều cách vận động khác nhau như: vỗ tay theo nhịp, sử dụng bộ gõ cơ thể để vận động bài hát “Gọi tên cảm xúc” vui nhộn.

- Trẻ sử dụng bộ gõ cơ thể (vỗ tay, vỗ ngực, vỗ đùi, dậm châm) linh hoạt khi tham gia hoạt động.  
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.  
**2. Chuẩn bị:**- Nhạc các bài hát: “Gọi tên cảm xúc”, “Bèo dạt mây trôi”; trò chơi “Bước nhảy vui nhộn”, luyện thanh.

**3. Tiến hành**

\* Trò chuyện tạo sự gắn kết với trẻ

- Mời trẻ chơi trò chơi « Bước nhảy vui nhộn »

\* Vận động sáng tạo bài gọi tên cảm xúc

- Cho trẻ hít sâu, luyện giọng

- Cho trẻ nghe giai điệu bài hát

- Các bạn đoán xem đó là gia điệu bài hát gì ?

- Trò chuyện về bài hát «  Gọi tên cảm xúc »

- Cảm xúc của thời tiết khi vui, buồn…

- Còn cảm xúc của các con như thế nào ? ( Buồn khóc, vui cười…)

- Cô cũng vậy cảm xúc của cô khi vui cô cười, khi buồn cô khóc…

- Cô cùng trẻ hát và vỗ tay theo nhịp bài hát

- Chúng mình vừa hát và vỗ tay theo nhịp bài hát vậy để bài hát thêm sinh động

hơn chúng mình sẽ làm gì ?

- Cho trẻ thảo luận theo nhóm và đưa ra ý kiến

- Thống nhất vận động theo nhịp sử dụng bộ gõ cơ thể để minh họa

+ Các nhóm chia sẻ về kiến thức mà mình khám phá được

- Cô đặt câu hỏi và giải đáp thắc mắc mà trẻ chưa giải đáp được

+ Cho trẻ thiết kế cách vận động minh họa sáng tạo theo nhóm đã thảo luận

Ví dụ : Nhóm 1 vỗ tay, vỗ thùng sơn

- Nhóm 2 vỗ nhực, vỗ đùi

- Nhóm 3 dậm chân, dậm nhảy 2 chân

+ Thực hiện :

- Trẻ thực hiện theo nhóm đã thiết kế

- Thực hiện cả lớp

- Cô phân tích lại các vận động

- Thực hiện liên hoàn

- Thực hiện cá nhân

+ Đánh giá : Cô cùng trẻ cùng cảm nhận về các cách vận động sáng tạo

- Con thích nhất cách vận động nào ?

- Con cảm thấy như thế nào ?

\* Nghe hát: Bèo dạt mây trôi- Dân ca quan họ Bắc Ninh

- Cô giới thiệu tên bài hát

- Hát cho trẻ nghe

- Các con cảm thấy giai điệu bài hát như thế nào

- Mời trẻ cùng đứng lên đu đưa theo nhịp bài hát

- Nhận xét động viên khuyến khích trẻ

**III. Chơi ngoài trời**

**-** Chơi với lá cây trên sân trường

- TCVĐ: Lộn cầu vồng

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết xếp hình, làm những con vật từ lá cây khô, lá cây tươi

- Rèn kĩ năng quan sát, tư duy và phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ được vui chơi thoải mái, thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ

**2. Chuẩn bị**:

- Địa điểm: Sân rộng, sạch, an toàn cho trẻ

**3. Tiến hành**

+ Cho trẻ chơi với lá cây

- Cô dẫn trẻ ra sân trường dạo chơi

- Chúng mình thấy hôm nay sân trường như thế nào?

- Trên sân trường có rất nhiều lá cây bây giờ các con hãy cùng chơi với các lá cây này nhé

- Cho trẻ chơi với lá cây như xếp hình, xé các con vật....

- Cô quan sát và gợi mở cho trẻ, trả lời những câu hỏi trẻ thắc mắc

- Sau khi chơi xong chúng mình cần làm gì để sân trường sạch sẽ?

- Giáo dục trẻ: Biết nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định, giữ gìn trường lớp sạch sẽ

+ Trò chơi vận động : Lộn cầu vồng

- Cô phổ biến cách chơi

- Cô cho trẻ chơi

- Cô quan sát, động viên trẻ chơi

+ Chơi tự do: Cô quan sát trẻ

- Cô nhận xét buổi chơi, tuyên dương và động viên trẻ

- Cô cho trẻ đi rửa tay, kiểm tra sĩ số và cho trẻ đi về lớp

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé

- Góc học tập: Tô màu tranh, làm sách về cơ thể bé

- Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bé trai, bé gái.

- Góc thiên nhiên: Trồng và quan sát quá trình nảy mầm của cây đỗ

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Biểu diễn văn nghệ cuối tuần**

**1. Yêu cầu**

**-** Trẻ được tham gia hát các hài hát về chủ đề

**-** Rèn kĩ năng ca hát và sự mạnh dạn tự tin cho trẻ.

**-** Biết yêu quý cô giáo và chơi đoàn kết với bạn

**2. Chuẩn bị:** Một số bài hát về chủ đề, mũ múa, xắc sô, đàn, phách....

**3. Tiến hành**

- Cô trò chuyện dẫn dắt trẻ vào chủ đề, hỏi trẻ có những bài hát nào nói về các bộ phận trên cơ thể? Cho trẻ hát và biểu diễn những bài hát có trong chủ đề.

- Mời trẻ đọc thơ, đồng dao, vè về chủ đề

- Biểu diễn theo nhóm

- Mời trẻ nhận xét

- Cô nhận xét chung, khuyến khích, động viên trẻ

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Bình cờ, bình bé ngoan, vệ sinh, trả trẻ

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

……………………………………………………………………………………

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………….…..…..……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH TUẦN III: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH**

**(Thời gian thực hiện:** **Từ 20/10 đến 24/10/2025)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **H Đ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi, TDS** | Đón trẻ - Chơi - Điểm danh – Báo ăn - Thể dục sáng | | | | |
| **Hoạt động học** | Ném trúng đích ngang xa 1,5m. | Bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh | Thơ: Dinh dưỡng của bé | Dạy kỹ năng tự bảo vệ bản thân | Dạy hát: Mời bạn ăn |
| **Chơi ngoài trời** | - Chơi ở góc dân gian  -Trò chơi: Mèo và chim sẻ  - Chơi tự do | - Nhặt lá rụng  - Trò chơi: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | - Quan sát bầu trời  - Trò chơi: Trời nắng, trời mưa  - Chơi tự do | - Chơi với cát nước.  - Trò chơi: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do. | **-** Thí nghiệm: Trứng chìm trứng nổi  -Trò chơi: Kéo co  - Chơi tự do |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | - Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ  - Góc phân vai: Bán các loại thực phẩm, nấu ăn, bác sỹ  - Góc nghệ thuật: Hát, múa về chủ đề .Vẽ, nặn các loại rau củ quả.  - Góc học tập: Xem tranh ảnh, trò chuyện về chủ đề  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa | | | | |
| **Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân** | - Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thói quen lau miệng sau khi ăn. | | | | |
| **Chơi, HĐ theo ý thích** | Làm bưu thiếp tặng mẹ nhân ngày 20/10 | Trò chơi: Mắt mồm tai | Trò chơi "Câu cá dinh dưỡng" | Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ | - Vui văn nghệ cuối tuần |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Cho trẻ chơi tự do  - Vệ sinh cá nhân cho trẻ  - Bình cờ; bình bé ngoan (vào thứ sáu)  - Trả trẻ | | | | |

**Soạn chi tiết các hoạt động cho cả tuần**

**1. Đón trẻ - Chơi tự chọn - Trò chuyện - Điểm danh**

+ Đón trẻ:

- Cô đón trẻ vào lớp với thái độ niềm nở, vui vẻ.

- Cô hư­ớng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

- H­ướng dẫn trẻ vào nhóm chơi, ổn định lớp, chuẩn bị cho các hoạt động trong ngày.

+ Chơi tự chọn:

- Cho trẻ chơi theo ý thích trên sân tr­ường hoặc trong lớp học.

+ Trò chuyện:

- Trò chuyện về chủ đề

- Quan sát tình trạng sức khoẻ của trẻ để có biện pháp xử lí kịp thời.

+ Điểm danh:

- Cô điểm danh số trẻ có mặt để báo ăn cho nhà tr­ường.

- Ghi tên những trẻ vắng mặt để tìm hiểu lí do vắng.

**2. Thể dục sáng :**

\* Yêu cầu

- Giúp trẻ phát triển tố chất nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, dẻo dai, cơ thể phát triển hài hoà, cân đối.

- Giúp trẻ có thói quen tập thể dục sáng. Tập các động tác theo cô

\* Chuẩn bị:Vòng thể dục đủ cho cô và trẻ

\* Tiến hành

+ Khởi động: Cho trẻ đi 1- 2 vòng quanh sân.

+ Trọng động

- Bài tập phát triển chung

Hô hấp: Thổi bóng bay

Động tác tay: Hai tay đưa ra trước, sang ngang

Động tác lườn: Nghiêng người sang hai bên

Động tác chân: Ngồi khuỵu gối

Động tác bật nhảy: Bật tại chỗ

- TCVĐ: Tìm bạn thân

+ Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng và hát bài “Mình tập đánh răng”

**3. Chơi, hoạt động góc**

a. Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ

\* Yêu cầu

- Trẻ biết cách xây dựng, sắp xếp, bố trí bếp ăn, khu vui chơi cho trẻ hợp lý

- Phát triển ở trẻ kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay và óc quan sát cho trẻ.

\* Chuẩn bị

- Khối gỗ, bộ đồ chơi lắp ghép, hàng rào…

\* Tiến hành

-Trò chuyện về bếp ăn, khu vui chơi... Cho trẻ về góc tự phân vai và lấy đồ chơi ra chơi.

- Các bác thợ xây dựng, biết cách sắp xếp, bố trí bếp ăn hợp lý: Khu tiếp nhận thực phẩm, khu sơ chế thực phẩm sống, bếp nấu, khu để thực phẩm chín…. Bên ngoài có khu vui chơi với các đồ chơi khác nhau. Cô cùng tham gia chơi với trẻ sau đó cho trẻ tự chơi, cô quan sát và giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Kết thúc nhận xét góc chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

b. Góc phân vai: Bán các loại thực phẩm, nấu ăn, bác sỹ

\* Yêu cầu

- Trẻ thể hiện được hành động, công việc của các cô bán hàng, cấp dưỡng, bác sỹ khi chơi. Biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp với vai chơi.

- Rèn kĩ năng khéo léo, phát triển ngôn ngữ cho trẻ

\* Chuẩn bị

- Góc chơi phù hợp, sạch sẽ

- Một số đồ dùng gia đình, nấu ăn, bác sỹ, các loại thực phẩm...

\* Tiến hành

- Góc nấu ăn, mẹ đi chợ mua các loại thực phẩm, chế biến nhiều món ăn ngon, chăm sóc con cái và gia đình.

- Ở phòng khám bệnh: Bác sỹ khám bệnh cho bệnh nhân chuẩn đoán bệnh và có hướng điều trị cho bệnh nhân với thái độ ân cần, chu đáo với bệnh nhân. Bệnh nhân thì có thái độ hợp tác và thực hiện theo hướng dẫn của bác sĩ.

- Cô bán hàng, biết chào mời khách mua hàng, biết giới thiệu các loại hoa quả, thịt, cá, trứng..., khách mua hàng phải biết lựa chọn hàng phù hợp với nhu cầu và túi tiền của mình. Cô chú ý quan sát trẻ chơi và giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Kết thúc cô cho trẻ nhận xét góc chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định

c. Góc nghệ thuật: Hát múa về chủ đề. Vẽ, nặn các loại rau củ quả

\* Yêu cầu

- Trẻ biết vẽ, nặn các loại rau củ quả.

- Khéo léo, phối hợp với bạn để tạo ra sản phẩm đẹp

Trẻ biết hát và biểu diễn các bài hát trong chủ đề cùng cô

\* Chuẩn bị

- Sáp màu, giấy A4, đất nặn, bảng con.

- Bài hát, nhạc, dụng cụ âm nhạc.

\* Tiến hành

- Cô giới thiệu góc chơi, tên trò chơi của góc. Cho trẻ quan sát một số rau, củ, quả. Cho trẻ về góc tự phân vai lấy đồ dùng ra nặn.

- Khi trẻ vẽ, nặn, cô quan sát, hướng dẫn, động viên, khuyến khích trẻ để trẻ tô không chờm ra ngoài, đẹp.

- Kết thúc cho trẻ nhận xét góc chơi của mình, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

+ Nếu trẻ lựa chọn hát, múa: Cô mở nhạc cùng trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề bản thân, cô lắng nghe và sửa sai cho trẻ.

- Nhận xét khen trẻ và cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định.

d. Góc học tập: Xem tranh, trò chuyện về chủ đề

\* Yêu cầu

- Trẻ xem tranh, ảnh, sách trò chuyện, trò chuyện về chủ đề

\* Chuẩn bị: Tranh ảnh về các loại thực phẩm, tranh ảnh về chủ đề

\* Tiến hành

- Cô đến góc chơi hướng dẫn trẻ cách xem tranh, ảnh và trò chuyện về các loại thực phẩm,về chủ đề bản thân: Hình dáng, tên gọi, đặc điểm, cách chế biến và sử dụng, cho trẻ kể về một số thực pẩm mà trẻ biết.

- Kết thúc cho trẻ nhận xét quá trình góc chơi, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

e. Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa

\* Yêu cầu: Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ cây, hoa.

\* Chuẩn bị: Một số loại cây, dụng cụ chăm sóc cây.

\* Tiến hành: Trẻ về góc tưới cây, hoa, nhổ cỏ, lau lá cây, bảo vệ cây.

- Hướng dẫn trẻ làm nhẹ nhàng, không làm gãy cành, hoa của cây

- Kết thúc: Cô và trẻ cùng nhận xét góc chơi, cất dọn đồ chơi và vệ sinh

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn ngay khi thức ăn còn nóng

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn, nếu rơi thì nhặt vào bát không rồi lau tay bằng khăn ướt

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt và sợ hãi .

- Lau tay, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước chảy, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

-Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng hào hứng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường. Cho trẻ cắm cờ, bình bé ngoan vào thứ 6.

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng sạch sẽ. Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi về tình hình một ngày của trẻ.

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thanh Thủy, ngày ... tháng 10 năm 2025*

**TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**

**Nguyễn Thị Ngà**

**KẾ HOẠCH NGÀY**

**Thứ 2 ngày 20 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Ném trúng đích ngang xa 1,5m.**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Giúp trẻ phát triển sức mạnh của đôi chân, đôi tay.

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Dạy kỹ năng khéo léo của tay để ném trúng đích nằm ngang

- Phát triển tố chất sức mạnh cho trẻ khi thực hiện bài tập và chơi trò chơi vận động

- Thông qua bài tập PTC, vận động cơ bản, trò chơi vận động phát triển nhóm cơ tay và cơ chân cho trẻ.

**2. Chuẩn bị:**

- Túi cát, 2 đích nằm ngang

- Trang phục của cô và của trẻ gọn gàng.

**3. Tiến hành:**

**\* Hoạt động 1: Khởi động:**

- Cho trẻ đi kết hợp với nhạc “Đi tàu lửa” và thực hiện các kiểu đi như tàu hỏa lên dốc, tàu hỏa xuống dốc, đi nhanh, đi chậm… và chuyển đội hình thành 3 hàng ngang dãn cách đều theo tổ.

**\* Hoạt động 2: Trọng động**

*\** Bài tập phát triển chung

- Hô hấp: Làm tiếng máy bay bay.

- Tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. (2 lần 4 nhịp)

- Bụng : Đứng cúi gập người về trước.(2 lần 4 nhịp)

- Chân: Khụy gối. (4 lần x 4 nhịp)

- Bật : Bật tại chỗ (4 lần x 4 nhịp)

- Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang đối diện.

***\**** Vận động cơ bản

- Cô giới thiệu vận động: Ném trúng đích ngang xa 1,5m.

- Mời trẻ thực hiên

- Cô nhân xét kết hợp phân tích động tác: Cô đứng đầu hàng bước lên trước vạch chuẩn. Tư thế chuẩn bị cô đứng chân trước chân sau, tay cùng phía với chân sau, cầm túi cát đưa cao ngang tầm mắt, nhắm vào đích ở phía trước. Khi có hiệu lệnh ném thì cô dùng sức mạnh của cánh tay và ném túi cát về phía trước, ném thật khéo léo cho túi cát trúng vào đích và ném khi ném xong cô về cuối hàng đứng.+ Trẻ thực hiện:

- Trẻ khá lên làm mẫu: Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Lần l­ượt mời trẻ ở hai hàng lên thực hiện 2 - 3 lần.

+ Củng cố: Cô gọi 2 trẻ lên thực hiện lại

- Cô hỏi trẻ lại tên bài tập

- Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.

**\* Trò chơi vận động: “Kéo co”**

**-**Cho trẻ lặp lại từ: Kéo co (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+ Luật chơi: Nếu người đứng đầu hàng của đội nào mà dẫm vào vạch chuẩn trước thì đội đó sẽ thua cuộc.

+ Cách chơi: Cô vẽ một vạch chuẩn làm ranh giới giữa 2 đội, hai bạn đầu hàng đứng ở vạch chuẩn nắm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào phần dây của đội mình. Khi có hiệu lệnh của cô tất cả kéo mạnh dây thừng về phía đội mình

- Cho trẻ chơi 2-3 lần và cô nhận xét sau mỗi lần chơi. Khen đội chiến thắng.

**\* Hoạt động 3: Hồi tỉnh**

- Các bạn ơi! Bây giờ cũng đã trễ rồi chúng ta cùng nhau lên tàu đi về nhé!

- Cho trẻ đi vung tay hít thở nhẹ nhàng trên nền nhạc “Đi tàu lửa”

- Nhận xét kết thúc tiết học.

**III. Chơi ngoài trời**:

- Chơi ở góc dân gian

- TCVĐ: Mèo và chim sẻ

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ quan sát và biết tên các đồ chơi trong góc dân gian

- Trẻ biết chơi đoàn kết với bạn bè và biết giữ gìn đồ chơi

**2. Chuẩn bị:**

- Địa điểm quan sát: Góc dân gian

- Đồ chơi trong góc dân gian

- Sân chơi sạch sẽ an toàn

**3. Tiến hành:**

\* Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cho trẻ ra sân dạo chơi và hướng trẻ vào góc dân gian

\* Hoạt động 2: Trẻ chơi góc dân gian

- Hôm nay cô sẽ cho chúng mình đến 1 góc chơi rất là vui và thú vị đấy, chúng mình có muốn tìm hiểu góc chơi đó không?

- Đó là góc dân gian

- Cô cho trẻ nhắc lại tên góc chơi.

- Các con có nhận xét gì về góc dân gian

- Trong góc dân gian có những đồ chơi gì?

- Cô cho trẻ kể tên

- Trong góc dân gian của bé rất là đẹp và rất nhiều đồ chơi khác nhau đúng không nào? Vậy chúng mình có muốn tham gia vào góc dân gian không nào?

+ Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn bè, giữ gìn đồ chơi không tranh dành đồ chơi.

- Cô cho trẻ chơi ở góc dân gian

- Cô nêu cách chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\*Hoạt động 2: TC Mèo và chim sẻ

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô nêu cách chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ chơi.

 \* Củng cố: Hỏi lại trẻ tên góc chơi

\* Hoạt động 3: Chơi tự do

- Cô cho trẻ chơi tự do, chơi với đồ chơi ngoài trời

Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh chân tay , chuyển hoạt động khác

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- - Góc phân vai: Bán các loại thực phẩm, nấu ăn, bác sỹ

- Góc nghệ thuật: Hát, múa về chủ đề .Vẽ, nặn các loại rau củ quả.

- Góc học tập: Xem tranh ảnh, trò chuyện về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**

**Làm bưu thiếp tặng mẹ nhân ngày 20/10**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau như: Lá cây, quả bông, vỏ ngô, hạt ngô, tăm bông, giấy màu, bìa cát tông ...để trang trí bưu thiếp của mình.

- Trẻ biết  sử dụng các kĩ năng tạo hình để làm bưu thiếp.

**2. Chuẩn bị:**

-  Lá cây, cỏ, quả bông, hạt ngô, vỏ ngô, tăm bông, ni lông, giấy màu, bìa, in dấu vân tay, keo sữa, băng dính, khăn ẩm…

**3. Tiến hành**

- Xúm xít, xúm xít cho trẻ hát bài: Cô và mẹ

- Các con vừa hát bài hát gì? (Bài hát cô và mẹ)

- Trong bài hát nói đến ai? (Nói mẹ và cô giáo)

- Chúng mình có yêu mẹ của mình không?

- Các con sẽ làm gì để thể hiện tình cảm đối với mẹ của mình? (Theo ý trẻ)

- Cho trẻ quan sát  bưu thiệp được trang trí từ cây cỏ, hoa bằng vỏ và hạt ngô, tăm bông và trò chuyện với trẻ

- Quan sát bưu thiếp được trang trí bằng cây cỏ, bông hoa khô, lọ bằng bìa

- Quan sát bưu thiếp trang trí bằng dây dù và quả bóng bay bằng giấy màu

- Ngoài các bưu thiếp cô cho các con quan sát ra, cô còn có bưu thiếp trang trí bằng cây cỏ, hoa bằng túi ni lông; bưu thiếp trang trí bằng lọ hoa làm từ bìa cát tông và cành hoa làm từ cành cây khô và gắn bởi những bông hoa tươi nhìn rất đẹp.

- Các con vừa được quan sát những bưu thiệp của cô làm tặng mẹ rất đẹp? Vậy chúng mình có muốn làm những bưu thiệp thật đẹp để tặng mẹ của mình không

- Trước khi thực hiện bạn nào có thể chia sẻ cho cô và các bạn biết con sẽ làm bưu thiếp bằng những nguyên liệu gì để tặng mẹ?

- Cô mở nhạc về nhỏ cho trẻ thực hiện

- Trẻ thực hiện, cô bao quát, gợi ý, giúp đỡ trẻ hoàn thiện bài.

- Động viên, khuyến khích trẻ sáng tạo.

- Cô cho trẻ lên treo sản phẩm.

- Con thích bưu thiếp nào? Vì sao con thích?

- Bạn trang trí bưu thiếp này bằng nguyên vật liệu gì? (Hỏi 2-3 trẻ)...

\*Kết thúc

- Cho trẻ giúp cô thu dọn đồ dùng gọn gàng

\* Trẻ hoạt động tự do

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………..……...………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 3 ngày 21 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Biết cơ thể lớn lên là nhờ có người thân chăm sóc, ăn uống đủ dinh dưỡng, thường xuyên tập luyện thể dục. Trẻ biết ăn uống hợp vệ sinh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, rèn ngôn ngữ, cung cấp vốn từ cho trẻ

- Giáo dục trẻ biết yêu quý kính trọng người sinh ra và chăm sóc mình. Tham gia tích cực vào hoạt động cô tổ chức.

**2. Chuẩn bị**

- Tranh ảnh về quá trình lớn lên của trẻ, các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể. Tranh ảnh về những người chăm sóc bé, tranh bé tập thể dục, lô tô chơi trò chơi

**3. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Cô hát cho trẻ nghe bài hát bàn tay mẹ. Trò chuyện về nội dung bài hát

- Trò chuyện với trẻ về các giai đoạn lớn lên của cơ thể: Mới sinh. Biết lẫy, biết bò, biết đi, lớn lên đi học mẫu giáo...

\* Hoạt động 2: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về quá trình lớn lên của trẻ nhờ có sự chăm sóc của những người thân trong gia đình

- Cô hỏi trẻ: Ai nấu cơm cho các con ăn? Ai tắm giặt cho các con? Ai thường xuyên đưa các con đi học? Đến trường các con được ai chăm sóc?

- Để tỏ lòng biết ơn mẹ và cô giáo cùng hát vang bài hát cô và mẹ nhé

- Hỏi trẻ chúng mình lớn được như hôm nay là nhờ những gì? (Chăm sóc của người thân, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, giữ gìn cơ thể luôn sạch sẽ…)

- Cô cho trẻ quan sát những thực phẩm cần thiết cho trẻ và cho trẻ kể những món ăn trẻ được ăn hàng ngày, chia nhóm thực phẩm

- Giáo dục trẻ biết ăn đủ chất, biết giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh thân thể. Giáo dục trẻ biết yêu quý mọi người xung quanh đặc biệt là những người thường xuyên chăm sóc bé.

\* Hoạt động 3: Trò chơi: Đi siêu thị

- Cô cho trẻ đi theo đường hẹp chọn những thực phẩm mang về cho đội của mình. Thời gian là một bản nhạc đội nào chọn được nhiều thực phẩm đội đó dành chiến thắng. Cô quan sát, khuyến khích trẻ

- Kết thúc cô cho trẻ về góc vẽ những thực phẩm có lợi cho sức khoẻ mà trẻ thích.

**III. Chơi ngoài trời**:

- Nhặt lá vàng rụng

- TC: Lộn cầu vồng.

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết nhặt lá vàng rụng trên sân trường .

- Biết chơi trò chơi theo yêu cầu của cô, đoàn kết với bạn cùng chơi.

- Biết vệ sinh môi trường sạch sẽ.

**2. Chuẩn bị:**

- Thùng rác, giá, làn cho trẻ .

- Nước, khăn lau cho trẻ.

**3. Tiến hành:**

\* Trò chuyện: Trò chuyện, dẫn dắt trẻ vào bài.

- Cô cho trẻ ra sân cho trẻ quan sát trò chuyện hướng trẻ vào bài học

+ Cô trò chuyện cùng trẻ. Đặt câu hỏi đàm thoại.

- Cho trẻ tham gia nhặt lá vàng rụng

- Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường, để rác vào thùng đúng nơi quy định.

\* Cô cho trẻ chơi trò chơi: Lộn cầu vồng.

- Cô nêu cách chơi, luật chơi và cho trẻ thực hiện

- Trong khi trẻ thực hiện cô chú ý quan sát hướng dẫn trẻ.

- Nhận xét trẻ chơi

\* Kết thúc: Trẻ chơi tự do, chơi với thiết bị ngoài trời.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ

- Góc nghệ thuật: Hát, múa về chủ đề .Vẽ, nặn các loại rau củ quả.

- Góc học tập: Xem tranh ảnh, trò chu

yện về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Chơi trò chơi: Mắt mồm tai**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ nhận biết được các bộ phận trên cơ thể

- Rèn cho trẻ một số kĩ năng tự phục vụ bản thân

**2. Chuẩn bị:** Trò chơi

**3. Tiến hành**

- Cô hát cho trẻ nghe bài hát mình cùng xoay. Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.

- Cho trẻ chơi trò chơi mắt mồm tai, lần đầu cô đọc chậm, sau nhanh dần theo hứng thú của trẻ

\* Kết thúc giáo dục trẻ: Thường xuyên giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………..…

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 4 ngày 22 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, báo ăn, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Thơ “Dinh dưỡng của bé”**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất, ăn thực phẩm tươi ngon, sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, ghi nhớ có chủ định. Biết sử dụng ngôn ngữ để nói lên hiểu biết của mình về các nhóm thực phẩm đó.

- Trẻ biết tên, ích lợi của các loại thực phẩm trong 4 nhóm thực phẩm (Chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin và muối khoáng) đối với sự phát triển của cơ thể.

**2. Chuẩn bị**

- Hình ảnh về 4 nhóm thực phẩm. Một số vật thật, Slide các nhóm thực phẩm và các món ăn được chế biến từ các thực phẩm đó.

- Nhạc bài hát: Đi câu cá, Mời bạn ăn, nào chúng ta cùng tập thể dục

- 2 Tranh vẽ hình ảnh cái rổ có hình ảnh minh họa của mỗi nhóm thực phẩm.

- Rổ lô tô 4 nhóm thực phẩm.

- Đất nặn, bảng con, bút màu, hồ dán, kéo, các hình ảnh về các món ăn…

**3. Tổ chức hoạt động**

**\* Hoạt động 1:**

- Cho trẻ hát bài: “Mời bạn ăn”.

+ Các con vừa hát bài hát gì nào?

+ Kể tên các thực phẩm có trong bài hát.

+ Vì sao chúng ta phải ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng? Cô giới thiệu bài học.

**\* Hoạt động 2: Dinh dưỡng của bé.**

- Thảo luận nhóm: Cô cho trẻ quan sát tranh cùng thảo luận với nhau về các nhóm thực phẩm. (trẻ ngồi 4 nhóm thảo luận, sau đó cho trẻ lên xúm xít quanh cô)

- Cô hỏi trẻ: Các con vừa được xem và thảo luận về những gì nào? (Trẻ kể theo hiểu biết của trẻ)

\* Nhóm bột đường:

- Cô đưa hộp đựng gạo cho trẻ quan sát, nhận xét. Hỏi trẻ hạt gạo như thế nào? Có chất gì? Gạo dùng để làm gì? Chế biến những món gì? Các con ăn mấy bát? Ai

làm ra hạt gạo? Hằng ngày ăn cơm các con phải như thế nào?

- Cô đưa củ khoai lang hỏi trẻ, cho trẻ nhận xét. Khoai có thể chế biến thành những món gì? Ăn khoai cho chúng ta chất gì?

- Mở rộng: Ngoài gạo và khoai ra còn có những thực phẩm nào chứa chất bột đường nữa? Cô cho trẻ xem trên máy: Khoai tây, sắn, mì tôm,…

=> Cô khái quát.

\* Nhóm chất đạm:

- Hằng ngày các con ăn cơm với gì? (Trẻ kể)

=> Cho trẻ đi câu cá qua bài hát: Đi câu cá (Về ngồi hình chữ U)

- Cô cho trẻ xem hình ảnh con cá trên máy và nói lên hiểu biết. Cá sống ở đâu? Cá chế biến những món gì? Ăn cá có chất gì? Khi ăn cá phải chú ý điều gì?

- Đố con cua và cho trẻ quan sát con cua trên máy, nêu nhận xét, các món ăn từ cua, ăn cua có chất gì?

- Mở rộng: Ngoài ra những thực phẩm nào có chứa chất đạm nữa? Cô cho trẻ quan sát trên máy: Tôm, thịt bò, thịt gà, trứng, sữa…

- Ăn thức ăn có nhiều chất đạm sẽ như thế nào? (Khỏe…)

=> Khái quát chung: các thức ăn có chất đạm rất tốt cho sức khỏe, các con cần phải ăn hằng ngày nhưng ăn vừa phải, nếu ăn nhiều quá sẽ thừa chất gây nên béo phì.

\* Nhóm vitamin và muối khoáng:

- Cho trẻ chơi trò chơi: Pha nước chanh.

Hỏi trẻ thường được mẹ cho uống loại nước nào?

- Đưa quả cam cho trẻ quan sát và nhận xét. Cam chứa chất gì? Ăn (uống) vào sẽ như thế nào?

- Cho trẻ quan sát cây rau ngót và nhận xét…

- Mở rộng: Ngoài ra thức ăn nào có chất vitamin và muối khoáng nữa? xem hình ảnh một số loại rau, quả trên máy.

- Các loại rau, củ, quả này có thể chế biến thành những món gì?

- Muốn có nhiều rau củ quả để ăn phải làm gì?

- Khi ăn quả phải làm gì?

=> Khái quát chung.

\* Nhóm chất béo:

- Cho trẻ chơi “Tối-sáng” cô đưa chai dầu ăn hỏi trẻ, cho trẻ nhận xét.

Hỏi trẻ dầu ăn dùng để làm gì? Chứa nhiều chất gì?

- Cô đưa hộp đựng lạc hỏi trẻ, cho trẻ nhận xét. Hỏi trẻ dùng làm gì? Chứa chất gì?

- Mở rộng: ngoài ra còn có thực phẩm nào giàu chất béo nữa? cho trẻ xem hình ảnh: hạt mè, quả bơ, dừa, mỡ động vật…

- Ăn những loại thức ăn giàu chất béo sẽ như thế nào? (Béo phì)

- Củng cố: Đây là những thực phẩm cung cấp chất béo, ăn các thực phẩm này cung cấp chất béo cho cơ thể. Đây là nhóm thực phẩm không nên ăn nhiều, gây bệnh béo phì.

**\* Hoạt động 3: Ai thông minh**

***- Trò chơi 1: Thi ai nhanh***

Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội, mỗi đội có 1 tranh vẽ hình ảnh cái rổ, yêu cầu trẻ tìm gắn các thực phẩm hoặc món ăn theo nhóm chất mà cô yêu cầu: VD: Các món

ăn giàu chất đạm, Các món ăn giàu chất bột đường…

\* Luật chơi: Đội nào gắn được nhiều kết quả đúng và nhanh sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét và tuyên dương trẻ

**III. Chơi ngoài trời**:

- Quan sát bầu trời

- TC: Trời nắng trời mưa.

- Chơi tự do.

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ QS bầu trời và núi được trên bầu trời có những gì? Biết phân biệt bầu trời ban ngày và ban đêm.

- Rèn cho trẻ có kĩ năng trả lời các câu hỏi của cô to, rừ ràng.

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ thiên nhiên, yêu quý bầu trời

**2. Chuẩn bị:**

- Sân chơi sạch sẽ, nội dung để trò chuyện với trẻ…

**3. Tiến hành**:

\* Cô cùng trẻ hát bài trường chúng cháu là trường mầm non. Cô mời cả lớp cùng để QS bầu trời xem hôm nay có đẹp không.

- Cô cho trẻ đi xung quanh sân trường ngắm nhìn bầu trời và cô hỏi trẻ về bầu trời

- Cô đưa ra một số câu hỏi để trẻ trả lời như:

+ Các con thấy bầu trời hôm nay ra sao?

+ Các con nhìn xem trên bầu trời có gì nào?

+ Khi trời nắng thì bầu trời thế nào?

+ Khi trời mưa thì bầu trời thế nào?

+ Bầu trời ban đêm thì như thế nào?

+ Vì sao con biết là bầu trời ban ngày, ban đêm?

- Cô giáo dục trẻ biết yêu quý TN bảo vệ bầu trời.

\* Cho trẻ chơi trò chơi “Gieo hạt” cô phổ biến cách chơi và luật chơi cho trẻ.

- Trẻ chơi

\* Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ

- Góc phân vai: Bán hàng; nấu ăn; bác sỹ; tổ chức sinh nhật

- Góc học tập: Tìm; xếp;trang trí các chữ cái chữ số đã học

- Góc kỹ năng: Kỹ năng đan; kết

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Trò chơi "Câu cá dinh dưỡng"**

**1. Yêu cầu:**

- Giúp trẻ nhận biết các loại thực phẩm và học về lợi ích dinh dưỡng của chúng một cách vui vẻ.

**2. Chuẩn bị:**

**-** Cắt giấy thành hình con cá.

- In hình các loại thực phẩm khác nhau lên cá (thịt, cá, trứng, sữa, rau củ, trái cây, bánh mì, khoai, dầu ăn...).

- Ghi tên các nhóm dinh dưỡng lên cá (ví dụ: "Đạm", "Vitamin C", "Chất xơ", "Chất béo", "Tinh bột").

- Dán một miếng kim loại nhỏ ở miệng cá.

- Cần câu nhỏ có gắn một nam châm ở đầu.

- Một chiếc hộp hoặc bồn lớn để thả cá vào.

**3. Tiến hành:**

\* Cách chơi: Chia trẻ thành các nhóm nhỏ (3-4 bạn) để tạo sự tương tác và thi đua.

- Luật chơi: Mỗi bạn sẽ lần lượt câu cá theo yêu cầu.

- Yêu cầu có thể là: "Hãy câu cho cô một con cá giàu chất đạm" (trẻ tìm và câu cá có chữ "Đạm")."Câu cho cô một con cá chứa nhiều vitamin" (trẻ tìm và câu cá có chữ "Vitamin")."Câu bất kỳ một con cá nào con thích" (trẻ tự do chọn và sau đó gọi tên nhóm dinh dưỡng của con cá đó).

- Thực hiện:

- Trẻ luân phiên nhau câu cá.

- Sau khi câu được cá, trẻ phải đọc to tên nhóm dinh dưỡng mà mình vừa câu được.

- Đội nào câu được nhiều cá theo yêu cầu của cô giáo nhất sẽ thắng.

- Kết thúc: Cô nhận xét

\* Cho trẻ hoạt động tự do

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………..…

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 25 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng.**

**II. Hoạt động học:**

**Dạy kỹ năng tự bảo vệ bản thân**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ biết giới tính của bản thân, biết một số cách chăm sóc, bảo vệ cơ thể. Trẻ biết vùng riêng tư của bản thân và cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh để bảo vệ vùng riêng tư đó.

- Phát triển kỹ năng quan sát, tư duy, phán đoán, ghi nhớ có chủ định cho trẻ. - Giáo dục trẻ biết bảo vệ bản thân. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

**2. Chuẩn bị**

- Video về quy tắc 5 ngón tay. - Nhạc bài hát “ 5 Ngón tay xinh” - 2 vật cản, 2 bảng vẽ quy tắc năm ngón tay, các tranh rời cho trẻ ghép để chơi trò chơi

**3. Tổ chức hoạt động**

\* 1. HĐ1: Trò chuyện cùng bé

- Cho trẻ chơi trò chơi “ Bạn trai, bạn gái”

- Hỏi trẻ các con vừa chơi trò chơi gì?

- Sở thích của các bạn trai là gì ?

- Sở thích của các bạn gái là gì?

- Cô khái quát lại: Bạn trai và bạn gái không chỉ khác nhau về đặc điểm bên ngoài, sở thích mà còn khác nhau về cấu tạo cơ thể nữa đấy.

- Cô dẫn dắt giới thiệu vào bài.

\*. HĐ2: Dạy kỹ năng tự bảo vệ bản thân

a. Cho trẻ xem ảnh bạn trai và bạn gái mặc đồ bơi.

- Hỏi trẻ đây là hình ảnh gì?

- Các bạn đang mặc đồ gì?

- Bạn trai mặc đồ bơi màu gì?

- Bạn gái mặc đồ bơi màu gì?

- Đây chính là hình ảnh các bạn mặc đồ bơi và những vùng mặc đồ bơi này còn gọi là vùng riêng tư. Cho cả lớp nhắc lại.

- Mỗi người sẽ có 4 vùng riêng tư đó là miệng, ngực, bộ phận kín và mông. Những vùng riêng tư này không phải ai cũng được phép nhìn và chạm vào.

- Để bảo vệ những vùng riêng tư này,bảo vệ cơ thể thì cô và các con sẽ cùng nhau học theo quy tắc 5 ngón tay nhé.

- Cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay.

- Hỏi trẻ vừa xem vi deo gì? - Hỏi trẻ về quy tắc 5 ngón tay:

+ Ngón cái là ngón chỉ những ai?

- Đúng rồi, ngón cái là ngón chỉ Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Anh chị em ruột là những người cùng bố mẹ sinh ra và cùng sống trong 1 gia đình.

+ Hỏi trẻ anh chị em ruột của con là ai? Tên là gì?

- Đối với các thành viên rất gần gũi trong gia đình thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào nhỉ?

- Đối với các thành viên trong gia đình chúng ta có thể cười nói vui vẻ, ôm, thơm, ngủ chung.

- Khi các con còn nhỏ thì ông bà, bố mẹ có thể giúp ta tắm rửa, thay quần áo nhưng khi các con lớn thì các con phải như thế nào?

- Đúng vậy, khi các con lớn thì chúng ta phải tự tắm rửa và đặc biệt là khi thay quần áo thì phải thay trong phòng kín các con nhớ chưa nào.

-Tiếp theo là ngón trỏ: Ngón trỏ là ngón gồm những ai?

+ Ngón trỏ là ngón xa hơn 1 chút gồm cô giáo, thầy giáo, các bạn, cô gì chú bác, anh chị em với bố mẹ của mình.

+ Đối với cô giáo con giao tiếp như thế nào?

- Khi còn nhỏ các con ở trường mầm non với các cô thì các cô có thể giúp chúng ta vệ sinh cá nhân, thay quần áo.

- Nhưng khi các con đã lớn thì chúng mình sẽ tự vệ sinh cá nhân, tự thay, tự mặc quần áo trong phòng kín. Và khi giao tiếp chúng mình sẽ chào hỏi lễ phép, có thể ôm cô giáo. + Đối với họ hàng cô gì chú bác, anh chị em ruột của bố mẹ thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào?

- Đúng rồi, các con sẽ chào hỏi lễ phép, có thể bắt tay, nhiều hơn nữa là ôm thôi.

- Nhưng những người này có được phép chạm vào vùng đồ bơi của chúng mình không? - Nếu như họ có những hành vi mà chúng mình không thích thì chúng mình phải làm gì?

=> Đúng rồi! đối với những người ở ngón trỏ thì tuyệt đối không được nhìn, chạm vào vùng đồ bơi – vùng riêng tư của chúng mình. Nếu như họ có những hành động mà các con không thích thì các con phải bỏ chạy, mách, nói với ông bà, bố mẹ, những người mà mình tin tưởng nhất.

- Ngón thứ 3 là ngón giữa: Ngón giữa là ngón gồm những ai?

+ Với những người quen biết nhưng không thân thì các con giao tiếp như thế nào?

- Đúng rồi. Với những người mà con quen nhưng không thân và ít khi gặp họ thì các con chỉ nên chào hỏi, cười và bắt tay khi gặp họ.

+ Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì?

- Ngón áp út: Ngón áp út là ngón gồm những ai?

+ Đối với những người khách của gia đình mà các con mới gặp lần đầu thì các con phải như thế nào?

- Với những người này thì các con chào hỏi thôi và đi vào phòng chơi để bố mẹ tiếp khách các con nhớ chưa nào.

+ Nếu như những người này mà có những hành vi mà các con không thích thì con sẽ làm gì?

- Ngón út: Ngón út là ngón gồm những ai?

+ Đối những người hoàn toàn xa lạ thì các con phải giao tiếp như thế nào?

+ Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì?

+ Đúng rồi, đối với những người hoàn toàn xa lạ thì các con tuyệt đối không nên nói chuyện, không cho họ đến quá gần mình, không nhận quà của họ và không cho họ tự ý chụp hình của mình. Nếu họ cố tình đến quá gần và đụng chạm vào vùng đồ bơi của mình thì các con phải bỏ chạy và hét thật to, sau đó phải nói với bố mẹ và những người mà con tin tưởng nhất.

- Khi các con đi khám bệnh: Bác sĩ cũng có thể khám vùng đồ bơi của các con nhưng phải được sự đồng ý của các con và bố mẹ. Bác sĩ phải là những người mặc đồ màu trắng và làm việc ở trong bệnh viện.

b. Giáo dục sức khỏe.

- Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay thì các con cũng phải biết cách tự bảo vệ cơ thể của mình như:

+ Không chơi những đồ vật sắc nhọn. Không chơi ở những nơi gần ao, hồ, sông, suối. + Khi thấy người nóng, sốt, đổ mồ hôi thì các con phải chia sẻ ngay với lớn, những người mà con tin tưởng nhất.

+ Khi bị lạc đường các con cần bình tĩnh và nhờ người lớn, các chú công an giúp đỡ. - Cô khái quát lại về quy tắc 5 ngón tay.

\*. HĐ 3: Trò chơi củng cố

- Trò chơi 1: Ai thông minh

+ Cách chơi: Cô sẽ đưa ra câu hỏi và các phương án trả lời: các đội sẽ suy nghĩ trong thời gian 5 giây. Hết thời gian đội nào lắc xắc xô trước đội đó sẽ được quyền trả lời câu hỏi.

+ Luật chơi: Nếu đội nào trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về đội khác và đội nào trả lời được nhiều câu hỏi đội đó sẽ chiến thắng.

- Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh.

+ Cách chơi: Trong trò chơi này 2 đội sẽ phải hoàn thiện bức tranh về quy tắc 5 ngón tay để giúp các bạn nhỏ trên khắp mọi nơi đều biết đến quy tắc này để các bạn biết cách tự bảo vệ bản thân.

+ Luật chơi: Chơi theo luật tiếp sức, mỗi lượt lên chỉ được lấy 1 hình. Đoạn đường lên phải bật qua 1 vật cản. Thời gian cho trò chơi này là 1 bài hát, kết thúc bài hát đội nào gắn được đúng và nhanh nhất thì đội đó là đội dành chiến thắng.

- Trẻ chơi: Cô quan sát động viên trẻ.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**III. Chơi ngoài trời**:

- Chơi với cát nước.

- Mèo đuổi chuột

- Chơi tự do.

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết được cát và nước, trẻ biết chơi các trò chơi với cát và nước.

- Rèn khả năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ

- Trẻ biết ích lợi của cát và nước.

**2. Chuẩn bị:**

- Cát, nước, trai lọ, dụng cụ đong đo nước và cát…

**3.Tiến hành:**

\* Hoạt động 1: Trò chuyện, gây hứng thú:

- Cô cho trẻ hát bài: “Cả nhà thương nhau”.

- Cô trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.

\* Giới thiệu về cát và nước:

- Các con xem cô có gì đây?

- Thế cát dùng để làm gì?

- Cho cát và nước trộn với nhau.

- Ngoài ra nước còn dùng trong sinh hoạt hằng ngày nấu ăn tắm giặt….

- Cát với nước rất cần thiết đối với con người chúng ta muốn có nhiều rau quả thì cần phải có cát và nước.

- Cô cho trẻ thực hành chơi với cát và nước: trẻ đong nước, đong cát….

\* Hoạt động 2: Trò chơi: Mèo đuổi chuột

- Cô nêu luật chơi và cách chơi cho trẻ.

- Trẻ chơi

\* Hoạt động 3: Chơi tự do, chơi với thiết bị đồ chơi ngoài trời

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ

- Góc phân vai: Bán các loại thực phẩm, nấu ăn, bác sỹ

- Góc nghệ thuật: Hát, múa về chủ đề .Vẽ, nặn các loại rau củ quả.

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**:

**Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ nhớ tên và nội dung bài đồng dao“ Dung dăng dung dẻ”, được truyền miệng từ đời này sang đời khác, không những trò chơi dân gian mà còn có ca dao, tục ngữ, dân ca, đồng dao cũng là thể loại dân gian đấy.

- Trẻ biết được 1 số trò chơi dân gian gần gũi.

**2. Chuẩn bị:**

- Bài đồng dao“ Dung dăng dung dẻ”,

**3. Tiến hành:**

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi :” Chi chi chành chành” .

- Các con vừa chơi trò chơi gì ?

- Ngoài trò chơi dân gian:” Chi chi chành chành” các con còn biết những trò chơi dân gian nào nữa con kể cho cô và các bạn 1 số trò chơi dân gian mà con biết ( tập tầm vông,lộn cầu vồng ).

- Trò chơi dân gian còn được sáng tác thành những bài đồng dao rất là hay.Bây giờ cô dạy các con đọc bài đồng dao“ Dung dăng dung dẻ”nhé.

- Cô đọc lần 1 kết hợp ánh mắt nét mặt cử chỉ.( khi các con đọc chú ý ngắt nhịp 2/2 như cô đọc nhé ).

- Cô giảng nội dung : Bài đồng dao nói về các bạn nhỏ dắt nhau đi qua cổng trời để về làng quê chơi rất là vui vẻ các con ạ.

- Cô đọc lần hai kết hợp tranh minh họa.

- Cô cho trẻ đọc đồng dao cùng cô 3 lần.

- Tổ, nhóm, cá nhân đọc đồng dao. ( cô chú ý sửa sai, sửa ngọng)

\* Đàm thoại

- Các con vừa đọc bài đồng dao gì ?

- Trong bài đồng dao các bạn nhỏ đi đâu ?

- Đến cổng nhà trời các bạn nhỏ làm gì ?

- Các bạn lạy cậu, lạy mợ để làm gì? => Giáo dục: Các bài đồng dao, ca dao hay các trò chơi dân gian có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của người dân Việt Nam.

- Củng cố Bài đồng dao” Dung dăng dung dẻ “ còn được biến tấu thành trò chơi dân gian rất là vui đấy các con ạ. Các co có muốn chơi cùng cô không?

- Cô mời các con đứng dậy và chơi trò chơi “ Dung dăng dung dẻ “ cùng cô cách chơi như sau: Cô sẽ đứng giữa và cầm tay các con ở 2 bên cô, cô và các con vừa đi chơi vừa đọc bài đồng dao“ Dung dăng dung dẻ “ , khi đọc đến câu “ xì xà xì xụp ngồi thụp xuống đây” tất cả các con cùng ngồi xuống. Bạn nào không ngồi sẽ phải nhảy lò cò 1 vòng.

- Cô và trẻ đứng dậy dắt tay nhua vừa đọc đồng dao và chơi.

- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………..…

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 6 ngày 26 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

# Vận động: Tay thơm tay ngoan

**1. Mục đích yêu cầu**

- Dạy trẻ hát rõ lời, đúng nhịp, nhớ tên bài hát. Trẻ hát được theo cô nhịp nhàng., rõ lời, hiểu nội dung.

- Trẻ múa được cùng cô hứng thú, bắt chước được các động tác.

- Trẻ nhớ tên bài hát., hiểu nội dung bài hát. Trẻ thích nghe cô hát và hứng thú, biết thể hiện cảm xúc.

**2. Chuẩn bị**

- Trống lắc, phách tre.  
- Mũ cò, chim, mũ chóp kín.

**3. Tổ chức hoạt động**

\* Dạy VĐMH “Tay thơm tay ngoan”  Nhạc và lời : Bùi Đình Thảo

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “ Tập tầm vông”

- Hỏi trẻ các con chơi trò chơi gì ?

- Vậy đôi tay dùng đển làm những việc gì ?

- Giáo dục trẻ giữ gìn đôi tay sạch sẽ

- Cô mở 1 đoạn nhạc không lời cho trẻ đoán tên bài hát

- Cho trẻ hát 2 lần (đội hình  3 hàng ngang)

- Cho trẻ về  chỗ ngồi hình chữ U

- Cho trẻ chọn các hình thức vận động

- Cô vận động minh họa cho trẻ xem 2 lần

+ Câu 1:" Một tay...bông hoa". Tay trái chống nạnh, tay phải đưa ra trước từ từ. Khi hát đến chữ "ra" thì lật bàn tay rồi từ từ đưa tay phải lên cao cuộn bàn tay vào chữ "hoa"  
+ Câu 2: " Hai tay...bông hoa". Hai tay đưa ra phía trước , vẫy nhẹ một cái, lật bàn tay. Khi hát đến chữ " ra" rồi từ từ đưa 2 tay lên cao  cuộn bàn tay.  
+ Câu 3: " Mẹ khen ... thơm" vỗ tay 2 bên, đầu hơi nghiêng, đưa 2 tay ra phía trước vẫy nhẹ 1 cái, lật bàn tay kết hợp với nhún chân.  
+ Câu 4: " Mẹ khen... ngoan " 2 tay bắt chéo úp lên ngực kết hợp nhún chân vào chữ " quá" rồi từ từ đưa 2 tay lên cao sang hai bên lắc cổ tay vào chữ " ngoan".

- Cô cho cả lớp vận động minh họa cùng cô  cùng cô

- Vận động tổ, nhóm, cá nhân

- Cô bao quát , sửa sai cho trẻ

- Củng cố hỏi trẻ tên bài hát , sáng tác của ai ?

**\*** Nghe hát**:**Năm ngón tay ngoan sáng tác : Hoàng Văn Thụ

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1( cho trẻ ngồi xung quanh cô)

- Lần 2 cho trẻ nghe băng.

**\*** Trò chơi “Ô cửa bí mật ”

\* Cách chơi : Cho trẻ ngồi  3 nhóm chơi cho trẻ rung  chuông chọn ô cửa

- Khi ô của được mở ra phía sau có hình ảnh về các cơ quan gì trên cơ thể thì trẻ nói tên và hát bài hát đó

\* Luật chơi :  Nếu đội nào mở ô cửa mà không trả lời được thì phải nhường  quyền trả lời  cho bạn đội khác

\* Nhận xét tuyên dương

**III. Chơi ngoài trời:**

**-** Dạo chơi sân trường

- Trò chơi: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu:**

*-*Trẻ có khả năng quan sát ghi nhớ có chủ định

- Trẻ được dạo chơi thăm quan xung quanh sân trường, goi đúng tên, đặc điểm nổi bật của một số đối tượng được quan sát.

- Thông qua hoạt động ngoài trời nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ

**2. Chuẩn bị:**

- Phát triển khả năng quan sát, và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Phát triển vận động cho trẻ.

**3.Tiến hành:**

\* HĐ 1: Ổn định tổ chức

- Hôm nay thời tiết rất đẹp cô con mình cùng đi dạo chơi ngoài trời nhé.

- Để chuyến dạo chơi được vui vẻ và thoải mái cô con mình cùng kiểm tra trang phục và sức khỏe của các con nhé.

- Chúng mình sẵn sàng dạo chơi chưa? Trước khi đi ra sân thì các con hãy đi theo cô, không được chạy nhảy đùa nghịch…

- Bây giờ cô và các con cùng hát bài “Khúc hát dạo chơi” để đi ra sân nhé.

\***Hoạt động 2: Dạo chơi trên sân trường**

- Cô và trẻ ra ngoài cùng làm động tác (hít thở không khí trong lành 2 – 3 lần) Các con đang đứng ở đâu?

- Chúng mình quan sát xem ở sân trường có những gì?

- Cô gợi ý hướng trẻ quan sát một số đối tượng trên sân trường như: Đu quay, cầu trượt, cây cảnh, vườn hoa…

- Cô lần lượt cho trẻ đi khám phá, quan sát và nhận xét sau đó giáo dục trẻ.

- Khi dạo chơi cô nhắc nhỡ trẻ không bẻ cành bứt lá, không dẫm vào bồn hoa, cây cảnh, không vứt rác bừa bãi, bảo vệ vườn trường xanh, sạch, đẹp…

\* Hoạt động 2:TCVĐ: Kéo co

- Cô hỏi lại trẻ luật chơi và cách chơi

- Cô nhắc lại cách chơi và tổ chức cho trẻ chơi

+ Cho cả lớp cùng chơi 3 – 4 lần. ( Cô chú ý quan sát sửa sai và hướng dẫn trẻ chơi)

- Sau mỗi lần chơi cho trẻ đổi bạn chơi.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

+Hoạt động 3**:**Chơi tự do

- Các con đã mang theo những đồ chơi gì để chơi nào? Bóng thì chơi vơi trò chơi gì?....

- Trên sân trường còn có rất nhiều đồ chơi như cầu trượt, xích đu…bạn nào thích chơi với đồ chơi gì thì chơi với đồ chơi đó.

- Khi chơi thì phải như thế nào? (nhắc trẻ khi chơi không được tranh giành đồ chơi của nhau, không được xô đẩy nhau.

- Chơi xong thì phải làm gì? (dọn dẹp đồ chơi lại)

- Cô quan sát, bao quát và gợi ý trẻ chơi.

Kết thúc hoạt động:

**-** Cô tập trung trẻ lại và nhận xét

- Cô động viên khen trẻ.

- Cho trẻ thu dọn đồ chơi, nhặt rác rơi vãi bỏ đúng nơi quy định.

- Cho trẻ đi rửa tay và vệ sinh cá nhân

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc xây dựng: Xây bếp ăn, xây khu vui chơi cho trẻ

- Góc phân vai: Bán các loại thực phẩm, nấu ăn, bác sỹ

- Góc nghệ thuật: Hát, múa về chủ đề .Vẽ, nặn các loại rau củ quả.

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích**:

**Vui văn nghệ cuối tuần**

**1.Yêu cầu**:

- Trẻ hát, múa, đọc thơ theo ý thích một cách mạnh dạn, tự tin

**2.Chuẩn bị:** Đàn, dụng cụ âm nhạc

**3.Tiến hành:**

- Cô phát động phong trào văn nghệ cuối tuần

- Cho trẻ xung phong lên hát, biểu diễn cho các bạn và cô giáo cùng xem

- Cô cho trẻ biểu diễn theo nhóm

- Có thể cho trẻ hát, múa, đọc thơ theo ý thích của trẻ

- Khuyến khích trẻ mạnh dạn, tự tin khi biểu diễn.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- Trẻ chơi theo ý thích

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1.Tình trạng sức khỏe

………………………………………………………………………………..…

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………..……...………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thanh Thủy, ngày….tháng….năm 2025*

**NGƯỜI KIỂM TRA**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mai**